

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu báo giá vật tư kỹ thuật cao

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư kỹ thuật cao phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả

Địa chỉ: Tổ 1, khu 3, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà: Phạm Thị Hồng Thúy, TP. Hành chính Quản trị - vật tư, thiết bị Y tế.

Số điện thoại: 0963.023.322; Email: hcqtbvdkkvcp@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - vật tư, thiết bị Y tế. Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả, địa chỉ: Tổ 1, khu 3, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 02033940116.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến trước 09 giờ 30 phút ngày 20 tháng 08 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 08 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): *Chi tiết tại phụ lục I đính kèm*

2. Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá: *Chi tiết tại phụ lục II đính kèm*

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: cung cấp, bàn giao nghiệm thu hàng hóa tại kho Vật tư hóa chất, phòng HCQT-VT, TBYT của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả.

4. Thời gian cung cấp hàng hóa: trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không áp dụng

- Thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu và nhà thầu cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ theo quy định.

6. Các thông tin khác (nếu có).

Kính mời các Công ty/ đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa nêu trên, báo giá và điền đầy đủ thông tin chi tiết của hàng hóa theo mẫu báo giá tại **phụ lục II** đính kèm.

Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả trân trọng thông báo./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website: BVĐKKVCP;
- Lưu: VT, HCQT-VT, TBYT. 

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Thanh

PHỤ LỤC I
Danh mục thiết bị y tế (vật tư, hóa chất xét nghiệm)
(Kèm thông báo số : 829 /TB-ĐKKVCP ngày 01/08/2025)

STT	Nội dung yêu cầu về danh mục hàng hóa và các thông tin liên quan về kỹ thuật (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng
A.	Yêu cầu chung		
	- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây		
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương - Hàng hóa có xuất xứ tại các nước thuộc nhóm G7.		
B.	Yêu cầu danh mục. (06 danh mục)		
1	Khớp háng toàn phần không xi măng phủ HA bảo tồn xương, Ceramic on Ceramic 1. Ổ cối Chất liệu Titanium TA6V phun Porous titanium dày 400-600µm phủ Calcium hydroxylapatite dày 80µm. Ổ cối gồm một vành ngoại vi 2,6mm. Thiết kế 01 lỗ lắp dụng cụ đóng ổ cối và 04 lỗ bắt vít tạo thành một cung 120° gắn kết tăng khả năng bắt vít. Kích thước từ 46/48/50/52/54/56/58/60/62/64/66 mm, mỗi nhịp cách nhau 2mm. 2. Lót ổ cối Ceramic: Chất liệu bằng ceramic composite Kích thước size: 32/40mm, 32/44mm, 32/48mm, 32/50mm, 32/54mm-36/44mm, 36/48mm, 36/50mm, 36/54mm 3. Chỏm khớp ceramic Al.comp + Vật liệu ceramic composite theo tiêu chuẩn ISO6474-2, kích thước 32mm (-4mm; +0mm; +4mm, +8mm); 36mm(-4mm; +0mm; +4mm, +8mm) 4. Cuống xương đùi: Vật liệu: phần nhám thân chuôi chất liệu Titanium alloy TA6V phủ toàn bộ bên bằng lớp canxi HA(Calcium hydroxylapatite) dày 155±35µm kích thích hình thành xương, đầu gần thiết kế các rãnh dọc, rãnh ngang đan xen giao cắt tăng khả năng chống xoay, chống lún của chuôi khớp + Kích thước: từ size 7(110mm), 8(115mm), 9(130mm), 10(140mm), 11(145mm), 12(150mm), 13(155mm), 14(160mm), 15(165mm), 16(170mm), 18(180mm), 20(190mm) + Cấu tạo: chiều dài cổ 35/35/35/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5mm Góc nghiêng 135°, cổ côn 12/14 5. Vít ổ cối (screw): chất liệu titanium TA6V, đường kính 6.0mm, cỡ 20/25/30/35/40/45/50mm - Các chi tiết đóng gói riêng biệt trùng.	Bộ	1
2	Khớp háng toàn phần không xi măng phủ HA bảo tồn xương, Ceramic on PE highly crosslinked siêu liên kết 1. Ổ cối	Bộ	1

	Chất liệu Titanium TA6V phun Porous titanium dày 400-600µm phủ Calcium hydroxylapatite dày 80µm. Ổ cối gồm một vành ngoại vi 2,6mm. Thiết kế 01 lỗ lắp dụng cụ đóng ổ cối và 04 lỗ bắt vít tạo thành một cung 120° gắn kết tăng khả năng bắt vít : kích thước từ 46/48/50/52/54/56/58/60/62/64/66 mm, mỗi nhịp cách nhau 2mm. 2. Lót ổ cối PEXEL FREELINER chất liệu UHMWPE Pexel cao phân tử. + Chất liệu UHMWPE cao phân tử . Có 10 chốt khóa lắp khít với ổ cối. 3. Chỏm khớp chất liệu ceramic Al.comp Vật liệu ceramic composite theo tiêu chuẩn ISO6474-2, kích thước 28mm (-3.5mm; +0mm; +3.5mm) 4. Cuồng xương đùi: + Vật liệu: phần nhám thân chuôi chất liệu Titanium alloy TA6V theo tiêu chuẩn ISO5832-3 phun plasma titan T40 porous 200±50µm rồi phủ toàn bộ bên ngoài bằng lớp canxi HAP (Calcium hydroxylapatite) dày 100±35µm kích thích hình thành xương, chống xoay chống lún, có rãnh dọc nén xương, rãnh ngang chống lún. + Kích thước: từ size 7 (110mm), 8(115mm), 9(120mm), 10(125mm), 11(130mm), 12(135mm), 13(140mm), 14(145mm), 15(150mm), 16(155mm), 18(160mm), 20(170mm) + Cấu tạo: Góc nghiêng 135°, cổ côn 12/14 5. Vít ổ cối (screw): chất liệu titanium TA6V, đường kính 6.0mm, cỡ 20/25/30/35/40/45/50mm - Các chi tiết đóng gói riêng biệt trùng.		
3	Khớp háng bán phần không xi măng chuôi ngắn 1. Ổ cối (Moonstone bán phần). Loại bán phần (đầu chỏm bipolar): cấu tạo bởi 2 lớp, bên ngoài được làm bằng thép không gỉ, bên trong là lớp polyethylene cao phân tử kích thước từ 39/40/41/42/43/44/45/46/47/48/49/50/51/52/53/54/55/56/57/59mm, có thiết kế 2 loại: có vòng khóa hoặc không có vòng khóa. 2. Chỏm Chỏm chất liệu Co-Cr kích thước 22.2 (-2mm; +0mm; +2mm) và 28mm (-7mm; -3.5mm; +0mm; +3.5mm; +7mm; +10.5mm) 3. Cuồng xương đùi: Vật liệu: phần nhám thân chuôi chất liệu Titanium alloy TA6V phủ toàn bộ bên bằng lớp canxi HA (Calcium hydroxylapatite) dày 155±35µm kích thích hình thành xương, đầu gần thiết kế các rãnh dọc, rãnh ngang đan xen giao cắt tăng khả năng chống xoay, chống lún của chuôi khớp + Kích thước: từ size 7(110mm), 8(115mm), 9(130mm), 10(140mm), 11(145mm), 12(150mm), 13(155mm), 14(160mm), 15(165mm), 16(170mm), 18(180mm), 20(190mm) + Cấu tạo: chiều dài cổ	Bộ	2

	35/35/35/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5mm Góc nghiêng 135°, cổ côn 12/14		
4	Khớp háng bán phần Bipolar Moonstone chuỗi dài không xi măng chuỗi phủ Ti/HA 1. Ổ cối Bán phần (đầu chỏm bipolar cups). Cấu tạo bởi 2 lớp ,bên ngoài được làm bằng thép không gỉ và các thành phần hợp kim với hàm lượng Crom 17-19% , hàm lượng Niken 13-15% , hàm lượng Molybden(Mo) 2,25-3% , bên trong là lớp polyethylene cao phân tử (UHMWPE) kích thước từ 39/40/41/42/43/44/45/46/47/48/49/50/51/52/53/54/55/56/57/59mm với thiết kế 2 loại có vòng khóa hoặc không thuận tiện cho việc tháo lắp chỏm và chống chặt chỏm tối đa. 2. Chỏm Chỏm chất liệu Co-Cr kích thước 22.2 (-2mm; +0mm; +2mm) và 28mm (-7mm;-3.5mm;+0mm;+3.5mm;+7mm; +10.5mm) 3. Cuống xương đùi: (cuống xương đùi Stemsys) + Vật liệu: phần nhám thân chuỗi chất liệu Titanium alloy TA6V theo tiêu chuẩn ISO5832-3 phun plasma titan T40 porous 180µm rồi phủ toàn bộ bên ngoài bằng lớp canxi HAP (Calcium hydroxylapatite) dày 80µm kích thích hình thành xương, chống xoay chống lún, có rãnh dọc nén xương. Loại có vít khóa hoặc có rãnh cắt ở cuối chuỗi. + Kích thước size: 10 (200mm), 12(210mm), 12L(260mm), 12XL(320mm),14(220mm), 16(230mm), 18(240mm), 20(240mm), Offset tương ứng 39,0/40,5/40,5/40,5/41,5/43,3/44,1/45,0 + Cấu tạo: chiều dài cổ 38,5mm ,Góc nghiêng 135°, cổ côn 12/14	Bộ	2
5	Bộ khớp gối toàn phần có xi măng (vật liệu lõi cầu & mâm chày: Chrome Cobalt) 1. Lõi cầu có xi măng Rolflex TONIC + Vật liệu: Chrome Cobalt tiêu chuẩn ISO5832-4. + Cấu tạo có rãnh giữa, thành phần này cho phép xương bánh chè trượt lên khi co duỗi, có khả năng gấp duỗi tối đa 145°-5. Thiết kế gồm tối thiểu 10 cỡ phải trái riêng biệt theo giải phẫu + Kích thước các cỡ: 0, 1,2,3,4,5,6,7,8,9, phải, trái. 2. Đệm chày: lớp đệm mâm chày cố định + Vật liệu: UHMWPE PEXEL cao phân tử theo tiêu chuẩn ISO 5834-1&2 + Kích thước: từ 0-8, có độ dày khác nhau: 10mm - 18mm 3. Mâm chày có xi măng Rolflex TONIC + Vật liệu: Chrome Cobalt theo tiêu chuẩn ISO5832-4. Thiết kế tối thiểu 9 cỡ phải, trái riêng biệt + Kích thước các cỡ 0,1,2,3,4,5,6,7,8 phải, trái + Phần đáy mâm chày có vít bịt bằng nhựa 4. Xi măng kháng sinh hàm lượng 60g	Bộ	1

	+ Thành phần bao gồm: phần bột có chứa chất trùng hợp Poly-methyl methacrylate: 51.81g và chất khởi đầu phản ứng trùng hợp, Benzoyl Peroxide: 1.44g, Barium sulphate ph.eur: 6.00g, Gentamicin base (as sulphate): 0,75g; phần dung môi có chứa methyl methacrylate: 29,64ml được trộn theo tỷ lệ với Hydroquinone 18-20ppm,và N,N Dimethyl p-toluidine 0,36ml - Các chi tiết đóng gói riêng tiết trùng.		
6	Khớp gối toàn phần có xi măng loại lớp đệm linh động 1. Lõi cầu có xi măng Rolflex TONIC + Vật liệu: Chrome Cobalt theo tiêu chuẩn ISO 5832-4 + Lõi cầu xương đùi loại khả năng gấp duỗi tối đa 145°-5,Thiết kế phải trái riêng biệt theo giải phẫu. + Kích thước các cỡ 0,1,2,3,4,5,6,7,8, 9 phải, trái. 2. Đệm chày: lớp đệm mâm chày linh động + Vật liệu: UHMWPE PEXEL ,cao phân tử theo tiêu chuẩn ISO 5834-1&2 + Độ dày tối thiểu từ 10mm, 12mm, 15mm ít nhất 9 size để lựa chọn từ 0-8 3. Mâm chày có xi măng Rolflex TONIC + Vật liệu: Chrome Cobalt theo tiêu chuẩn ISO5832-4. thiết kế tối thiểu 9 cỡ phải , trái riêng biệt , bề mặt mâm chày nhẵn bóng + Kích thước các cỡ 0,1,2,3,4,5,6,7,8 phải, trái + Phần đáy mâm chày có vít bịt bằng nhựa 4. Xi măng : kháng sinh hàm lượng 60g + Thành phần bao gồm: phần bột có chứa chất trùng hợp Poly-methyl methacrylate: 51.81g và chất khởi đầu phản ứng trùng hợp, Benzoyl Peroxide: 1.44g, Barium sulphate ph.eur: 6.00g, Gentamicin base (as sulphate): 0,75g; phần dung môi có chứa methyl methacrylate: 29,64ml được trộn theo tỷ lệ với Hydroquinone 18-20ppm,và N,N Dimethyl p-toluidine 0,36ml - Các chi tiết đóng gói riêng tiết trùng.	Bộ	1
	Tổng cộng: 06 danh mục		

PHỤ LỤC II
BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ BÁO GIÁ

(Kèm thông báo số: 829 /TB-ĐKKVCP ngày 01 tháng 08 năm 2025 của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả)

Thông tin của đơn vị báo giá
(tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh Viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả, chúng tôi...(ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

Stt	Tên hàng hóa, thiết bị y tế	Tên thương mại, ký mã hiệu, model sản phẩm	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Thông số kỹ thuật cơ bản của sản phẩm	Mã HS	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (gồm thuế)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												

Ghi chú: - Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế.

- Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào các cột chưa điền thông tin.

- Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trùng đầu trong vòng 12 tháng gần nhất (nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 20 tháng 08 năm 2025. (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

Ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu (nếu có))